TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2018/HNGĐ-ST
Ngày 07-8-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Bà Đỗ Thị Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con, tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2650/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị Kim Y, sinh năm 1994; nơi cư trú: Phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn*: Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1985; hiện trú tại: Dukelská 2050/1 Litomerice – Cộng hòa Séc.

Chị Y có mặt, anh Tvắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn Chị Đoàn Thị Kim Y trình bày: Chị và Anh Trần Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Ninh, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam ngày 14 tháng 11 năm 2016. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và tính cách không hợp nhau. Hơn nữa Chị Ycũng không chăm sóc, giúp đỡ anh Ttrong cuộc sống hàng ngày nên hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Sau đó do điều kiện công việc Anh Trần Ngọc T sang

Cộng hòa Séc sinh sống và làm việc, còn Chị Yvẫn ở Việt Nam. Anh chị sống ly thân từ đó đến nay và cũng không còn quan tâm đến nhau nữa. Tuy đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Bản thân anh chị và gia đình cũng đã cố gắng hòa giải để hòa hợp nhưng không có kết quả. Nay xác định tình cảm không còn nên Chị Yđề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Trần Ngọc T.

Trong đơn xin ly hôn, đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, đồng thời ủy quyền cho Chị Ynhận văn bản tố tụng của Tòa án (đã hợp pháp hóa lãnh sự) Anh Trần Ngọc T trình bày: Anh thống nhất với Chị Yvề điều kiện kết hôn, lý do xin ly hôn.

Về con chung và tài sản chung: Chị Yvà anh Tđều thống nhất trình bày không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do Anh Trần Ngọc T hiện đang ở nước ngoài và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa Chị Ycó mặt giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, Anh Trần Ngọc T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn. Chị Yvà Anh Trần Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Ninh, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam ngày 14 tháng 11 năm 2016. Căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình thì đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh Trần Ngọc T hiện đang sinh sống tại Cộng hòa Séc nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] *Về sự vắng mặt của các đương sự*: Anh Trần Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt và ủy quyền cho Chị Đoàn Thị Kim Y nhận các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T(đơn đã hợp pháp hóa lãnh sự). Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tú.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Sau khi kết hôn, hai vợ chồng mỗi người sống một nước, do bất đồng quan điểm sống, xa cách về địa lý nên không có điều kiện để quan tâm chia sẻ tình cảm, chăm sóc lẫn nhau, bạn bè và gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Nay cả hai vợ chồng xác định tình cảm không còn, không có khả năng đoàn tụ và cùng có đơn yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết ly hôn là hoàn toàn chính đáng.

Xét quan hệ hôn nhân giữa Chị Đoàn Thị Kim Y và Anh Trần Ngọc T tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Yến.

[4] *Về con chung và tài sản chung:* Anh chị thống nhất không có con chung, không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Đoàn Thị Kim Y là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Chị Đoàn Thị Kim Y và Anh Trần Ngọc T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Đoàn Thị Kim Y.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Kim Y được ly hôn Anh Trần Ngọc T.

2. Về con chung và tài sản chung: Hai bên không có con chung, không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Thị Kim Y phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0010780 ngày 20 tháng 7 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Yđã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Chị Đoàn Thị Kim Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Trần Ngọc T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã An Ninh, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Biên **Đỗ Thị Thanh T** **Lương Ngọc Dũng**